

Bản án số: 58/2020/HS - PT.

Ngày: 05 - 5 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Ông Hà Văn Nâu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 /5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 279/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Văn K, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2019/HS-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1999 (Tên gọi khác: Đ).

HKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa lớp 8/12.

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1961.

Con bà: Chu Thị V, sinh năm 1960.

Vợ, con: Chưa có. Tiền án: không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 15 ngày 20/3/2018 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xử phạt K 750.000 đồng về hành vi “Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng, gây mất trật tự công cộng” ngày 18/7/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Văn K: Bà Chu Thị V, sinh năm 1960 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh B.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Luật sư Hà Đình Tú - Công ty TNHH luật Thiên Quang, đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt). Tại phiên tòa Phúc thẩm, bà Chu Thị V đại diện cho bị cáo K từ chối không đề nghị Luật sư Hà Đình Tú, bào chữa cho bị cáo K.

Luật sư Triệu Hạnh Hiền - Văn phòng Luật sư Triệu Hiền, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Địa chỉ: Số 95, đường Hoàng Văn Thụ, phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang.

Trong vụ án còn có 02 người đại diện hợp pháp của bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/02/2018, Nguyễn Văn K, sinh năm 1999 (Tên gọi khác là Đ), không có giấy phép lái xe theo quy định, một mình điều khiển xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 98D1-120.16 trên đường Quốc lộ 37 theo hướng huyện Việt Yên đi thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. Khi đi đến đoạn thuộc thôn Chùa, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa do không chú ý quan sát, vượt xe không đúng quy định nên K đã điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường của xe chạy ngược chiều và va chạm với xe mô tô Honda Wave A biển kiểm soát 98D1-646.32 do anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1998, trú tại thôn Cẩm, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa điều khiển. Hậu quả: Nguyễn Văn K và anh Nguyễn Văn L bị thương nặng được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, đến ngày 23/02/2018 thì anh L tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn thuộc Km số 86 + 030 Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn Chùa, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Tại hiện trường có 01 vết cày xước ký hiệu (1) đứt quãng trên mặt đường nhựa có chiều hướng từ huyện Việt Yên đi thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. Điểm đầu khởi điểm của vết cày xước (1) cách mép đường phải 6,90m; điểm cuối cách mép đường 4,30m. Vết cày xước thứ (2) có chiều hướng từ huyện Việt Yên - thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. Điểm đầu (2) cách mép đường (P) là 0,60m; điểm cuối (2) cách mép đường (P) là 0,30m và trùng với đầu để chân chính bên phải. Xe mô tô biển kiểm soát 98D1-120.16 nằm đổ nghiêng bên phải trên mặt đường. Đầu xe mô tô quay vào lề đường (P); đuôi xe mô tô quay hướng lòng đường và vuông góc với vạch sơn giữa đường. Trục bánh trước của xe mô tô cách mép đường (P) là 0,30m; trục bánh sau của xe mô tô cách mép đường (P) là 0,95m. Có 01 đám máu kích thước (0,25 x

0,25m) tâm đám máu cách mép đường (P) là 1,60m. Vết cày xước ký hiệu (5) có chiều hướng từ huyện Hiệp Hòa đi huyện Việt Yên, điểm đầu vết cày xước cách mép đường (P) là 7,10m; điểm cuối vết cày xước nằm ngoài đường nhựa tại lề đường (T), trùng với mặt ngoài phía sau ống xả bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98D1-646.32 và cách mép đường (P) là 8,20m. Có 01 vết cày xước ký hiệu (6) chiều hướng từ Hiệp Hòa đi Việt Yên, điểm đầu vết cày xước cách mép đường (P) là 6,90m; điểm cuối vết cày xước trùng vị trí đầu tay nắm bên phải xe mô tô BKS 98D1-646.32 và cách mép đường (P) là 8,20m. Xe mô tô biển kiểm soát 98D1-646.32 nằm đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe mô tô hướng vuông góc với vạch sơn giữa đường; đuôi xe mô tô quay vào lề đường trái. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường (P) là 6,85m; trục bánh sau xe mô tô cách mép đường (P) là 8,20m. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày xước ký hiệu (5) đến điểm đầu vết cày xước ký hiệu (6) là 4,45m. Khoảng cách từ trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 98D1-120.16 đến trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 98D1-646.32 là 56,14m. Khoảng cách từ trục bánh sau xe mô tô BKS 98D1-120.16 đến cột mốc Km 86 là 6,90m.

Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98D1-120.16: Xe mô tô biển kiểm soát 98D1-120.16 nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu không có gương chiếu hậu hai bên, không có yếm. Góc phải ốp nhựa bảo vệ đầu xe có vết trà sát sơn nhựa, kích thước (08x04)cm. Đầu tay nắm bên phải có vết trà sát kim loại, kích thước (01x1,5)cm; Đầu tay phanh bên phải có vết trà sát kim loại, kích thước (01x01)cm. Đầu đỡ chân chính bên phải bị rách cao su, hở lõi sắt, đầu lõi sắt có vết trà sát kim loại kích thước (01x01)cm. Mặt ngoài đầu dưới càng xe phía trước, bên trái có vết trà sát kim loại kích thước (03x0,5)cm. Mặt ngoài lồng máy bên trái có vết trà sát, mài mòn kim loại kích thước (12x0,5)cm. Cần số tiến bị đẩy cong hướng từ trước về sau. Đỡ chân chính bên trái bị đẩy cong hướng từ trước về sau, bật rời cao su, hở lõi sắt. Đuôi hộp xích và vành bánh sau bám dính chất màu đỏ nâu (nghĩ là máu). Mặt ngoài đuôi ống xả có vết trà sát kim loại, kích thước (03x1,5)cm. Mặt ngoài giá đỡ hàng phía sau yên bên phải có vết trà sát kim loại hướng từ trên xuống dưới, kích thước (30x02)cm.

Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98D1-646.32: Xe mô tô biển kiểm soát: 98D1-646.32, nhãn hiệu Honda Wave A màu xanh ngọc không có gương chiếu hậu hai bên. Góc phải ốp bảo vệ đầu xe bên phải phía trước bị trà sát sơn nhựa kích thước (13 x 5)cm. Đầu nắm tay nắm bên phải có vết trà sát kim loại, kích thước (1,5 x 1)cm. Đầu càng xe phía trước bên trái có vết trà sát bám dính chất màu nâu, đen, kích thước (11 x 5)cm. Vỡ khuyết cánh yếm phía dưới bên trái. Giá kim loại bảo vệ lồng máy bên trái bị đẩy cong hướng từ trước về sau, bám dính chất màu đỏ kích thước (10 x 7)cm nghĩ là máu. Mặt ngoài lồng máy bên trái có vết trà sát kim loại, kích thước (08 x 0,5)cm. Cần số tiến bị đẩy cong hướng từ trước về sau. Đỡ chân chính bên trái

bị đẩy cong hướng từ trước về sau, bật rời cao su, hở lõi sắt. Đầu để chính bên phải rách cao su, hở lõi sắt, kích thước (4 x 3,5)cm; đầu lõi sắt có vết trà sắt kim loại, kích thước (1 x 1)cm bám dính chất bột màu trắng. Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ pô xe có vết trà sắt kim loại, kích thước (7 x 4)cm. Mặt ngoài bên phải giá đỡ phía sau đuôi xe có vết trà sắt cao su, kích thước (15 x 3)cm.

Tại Bản kết luận giám định số: 358/KL-PC54 ngày 18/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “*Dấu vết mài sát sơn, nhựa, cao su ở mặt ngoài giảm xóc trước bên trái, vỏ máy bên trái, đế chân trước bên trái của xe mô tô 98D1-120.16 được hình thành do va chạm với dấu vết mài sát kim loại, bám dính chất màu đen ở giảm xóc trước bên trái, vỏ máy, đế chân trước bên trái của xe mô tô 98D1-646.32 là phù hợp.*”

Dấu vết cây xước mặt đường ký hiệu (1) và (2) được hình thành do quá trình xe mô tô 98D1-120.16 đổ nghiêng phải và văng rê trên mặt đường tạo nên là phù hợp. Dấu vết cây xước mặt đường ký hiệu (5) và (6) được hình thành do quá trình xe mô tô 98D1-646.32 đổ nghiêng phải và văng rê trên mặt đường tạo nên là phù hợp. Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98D1-120.16 với xe mô tô 98D1-646.32 trên mặt đường, ở trong khoảng cách từ điểm đầu dấu vết cây xước mặt đường ký hiệu (1) đến điểm đầu dấu vết cây xước mặt đường ký hiệu (5), thuộc phần đường bên trái theo hướng Việt Yên - Hiệp Hòa. Không có căn cứ, cơ sở khoa học để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn”.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Vùng trâm có vết trợt da kích thước (1x 0,3)cm. Mặt trước chân vành tai trái có vết thương rách ngang (1 x 0,4)cm. Trần khí dưới da vùng ngực hai bên. Ngực trái đường nách trước có vết mổ đặt ống dẫn lưu kích thước (2 x 0,3)cm. Ngực phải đường rạch giữa có vết mổ đặt ống dẫn lưu màng phổi kích thước (2,5 x 0,7)cm. Gãy đầu xa đốt một, ngón bốn bàn tay trái. Mu chân trái bầm tím trên diện (17x10)cm. Chọc hút khoang màng phổi bên phải ra nhiều máu không đông màu đỏ. Kiểm tra kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương khác. Không tiến hành mổ tử thi do gia đình có đơn xin miễn mổ tử thi và được Hội đồng khám nghiệm chấp thuận.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 3408/18/GĐPY ngày 26/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: “*Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn L: Chết do suy hô hấp do chấn thương đụng dập phổi hai bên, chảy máu khoang màng phổi hai bên do tai nạn giao thông*”.

Sau khi xảy ra tai nạn, bản thân Nguyễn Văn K cũng bị chấn thương sọ não và phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng tỉnh Bắc Giang, Bệnh viện tâm thần tỉnh Bắc Giang. Tại Kết luận giám định pháp y về tâm thần số: 172/KLGD ngày 28/5/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương xác định: “*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Nguyễn*

Văn K không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn K bị bệnh rối loạn nhân cách thực tổn. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F07.0. Bị can bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Do bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được với Nguyễn Văn K.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển kiểm soát 98D1-646.32 là tài sản của bà Hoàng Thị H, sinh năm 1978 là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn L. Ngày 03/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bà H chiếc xe trên, bà H không yêu cầu và đề nghị gì về vấn đề dân sự liên quan đến chiếc xe mô tô.

Chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 98D1-120.16 là của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1996; trú tại thôn B, xã H, huyện H. Ngày 16/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C chiếc xe trên, anh C không đề nghị gì. Quá trình điều tra xác định khi anh C cho K mượn xe mô tô nhưng không biết K chưa có giấy phép lái xe nên không đủ căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn Văn C về hành vi này.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Nguyễn Văn K và gia đình đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị H là bố mẹ của anh Nguyễn Văn L 70.000.000 đồng gồm tiền chi phí mai táng, tiền điều trị tại bệnh viện và các chi phí phát sinh khác có liên quan. Ông T và bà H yêu cầu K tiếp tục bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần là 100.000.000 đồng và xử lý K theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT- VKSHH ngày 14/ 8/ 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 2, điều 260 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2019/HS-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K (Tên gọi khác: Đ) 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn K và người đại diện cho bị cáo bà Chu Thị V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 14/10/2019, đề nghị huỷ bản án sơ thẩm trả hồ sơ vụ án để điều tra lại.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn K do bà Chu Thị V đại diện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị huỷ bản án sơ thẩm với lý do: Việc truy tố và xét xử đối với bị cáo K không đúng quy định của pháp luật vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Không đủ căn cứ để buộc tội bị cáo K theo quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Toà sơ thẩm buộc bị cáo K phải bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 81.950.000đồng tiền tổn thất về tinh thần là không đúng.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K và người đại diện cho bị cáo bà Chu Thị V đề nghị huỷ bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo K do bà Chu Thị V đại diện, sửa bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo K 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo phải chịu 48 tháng thử thách kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Buộc bị cáo do bà Chu Thị V đại diện phải bồi thường cho đại diện người bị hại 81.950.000đồng tiền bồi thường tổn thất về tinh thần. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K, Luật sư Triệu Hạnh Hiền phát biểu tranh luận: Bị cáo K bị bệnh tâm thần chưa được giám định tâm thần, toà sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Bản án sơ thẩm xác định sai tư cách tham gia tố tụng của bà Chu Thị V, toà sơ thẩm cho rằng bà V là người đại diện theo pháp luật của bị cáo là không chính xác, trái pháp luật vì toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào thể hiện Toà án chỉ định bà Chu Thị V là người đại diện theo pháp luật cho bị cáo. Toà sơ thẩm nghị án trái pháp luật, theo biên bản nghị án thì Hội đồng xét xử nghị án lúc 11 giờ nhưng buổi chiều 14 giờ cùng ngày phiên toà vẫn tiếp tục xét xử. Bản án sơ thẩm xác định nhân thân của bị cáo là không đúng. Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo K điều khiển xe mô tô gayy ra tai nạn cho anh L chưa đủ căn cứ vì chưa xác định chính xác người lái xe mô tô BKS 98D1 - 120.16 gây tai nạn với xe mô tô BKS 98D1 - 646.32 là ai. Nhận định của án sơ thẩm cho rằng xe mô tô BKS 98D1 - 120.16 lần đường là chưa có căn cứ mâu thuẫn với hình ảnh Camera. Bản án sơ thẩm áp dụng thiếu tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì bị cáo là người tâm thần, gây bất lợi cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà đã xét xử đối với bị cáo K. Nếu không huỷ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo K mức hình phạt Cảnh cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn K do bà Chu Thị V là người đại diện theo pháp luật của bị cáo nhất trí như bản Luận cứ mà Luật sư bào chữa cho bị cáo K trình bày không phát biểu tranh luận gì thêm.

Đôi đáp của đại diện VKS với Luật sư: Quyết định trưng cầu giám định tâm thần chưa làm rõ, cơ quan điều tra đã ra Quyết định giám định tâm thần bổ sung và đã được cơ quan giám định Viện Pháp y tâm thần trung ương trả lời. Về việc Luật sư đưa ra cơ quan điều tra chưa làm rõ vụ tai nạn do bị cáo K hay do Dương Văn Mạnh gây ra cơ quan điều tra đã làm rõ người gây tai nạn làm anh lợi chết là do Nguyenx Văn K (tức Đ) gây ra. Người có tên là Mạnh là do trước đó K mượn Chứng minh nhân dân của anh Mạnh để lấy tên anh Mạnh làm hồ sơ đi công nhân. Căn cứ để kết tội đối với bị cáo K là căn cứ vào các tài liệu như Biên bản khám nghiệm hiện trường, dấu vết va chạm trên hiện trường... Xác định lỗi là do bị cáo K gây ra ngoài các tài liệu có trong hồ sơ vụ án còn có nhân chứng của vụ án là anh Toàn. Biên bản nghị án của Hội đồng xét xử sơ thẩm có vi phạm về trình tự thời gian là có vi phạm nhưng chưa đến mức nghiêm trọng. Về giám định Camera, do Camera ghi trời tối nên không giám định được góc quay của Camera, Luật sư cho rằng điễm va chạm vụ tai nạn giao thông ở giữa đường là không có căn cứ. Về người đại diện cho bị cáo cơ quan điều tra đã có văn bản làm việc với bà Vụ là mẹ đẻ của bị cáo, bà Vụ đồng ý đứng ra đại diện cho bị cáo. Về bồi thường dân sự án sơ thẩm buộc Bị cáo K phải bồi thường cho đại diện của người bị hại 81.950.000đồng tiền tổn thất về tinh thần là đúng quy định theo Điều 584, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Nguyễn Văn K nói lời sau cùng: Do bị cáo K không trình bày được, bà Chu Thị V là người đại diện cho bị cáo trình bày đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Khoảng 15 giờ ngày 18/02/2018, Nguyễn Văn K, sinh năm 1999 (tên gọi khác là Đ) ở thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98D1-120.16 trên đường Quốc lộ

37 theo hướng huyện Việt Yên đi thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Chùa, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa do không chú ý quan sát và vượt xe đi cùng chiều không đảm bảo an toàn nên xe mô tô do K điều khiển lấn sang phần đường của xe chạy ngược chiều và va chạm xe mô tô Honda Wave A biển kiểm soát 98D1-646.32 do anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1998, trú tại thôn Cẩm, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa điều khiển, làm anh L bị thương tích dẫn đến tử vong.

Căn cứ vào Sơ đồ hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98D1-120.16 và xe mô tô biển kiểm soát 98D1-646.32, kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn L, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang thì “ Vị trí va chạm của xe mô tô biển kiểm soát 98D1-120.16 và xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 646.32 thuộc phần đường bên trái theo hướng Việt Yên - Hiệp Hòa ” thuộc hoàn toàn phần đường đi của bị hại. Do vậy bị cáo có lỗi hoàn toàn là không chú ý quan sát và vượt xe đi cùng chiều, không đảm bảo an toàn (Vi phạm khoản 2, Điều 14 Luật giao thông đường bộ) là nguyên nhân va chạm dẫn đến hậu quả anh L bị ngã dẫn tới tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 172/KLGĐ ngày 28/ 5/ 2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương xác định: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Nguyễn Văn K không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn K bị bệnh rối loạn nhân cách thực tổn. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F07.0. Bị can bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Từ nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2019/HS-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K (Tên gọi khác: Đ) 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K do bà Chu Thị V đại diện cho bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 14/10/2019, đề nghị huỷ bản án sơ thẩm trả hồ sơ vụ án để điều tra lại thì thấy: Căn cứ lời khai của bà Chu Thị V đại diện cho bị cáo, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo K tại phiên toà phúc thẩm Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo K do bà Vụ đại diện cũng như ý kiến của Luật sư đề nghị huỷ bản án sơ thẩm được.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường cho đại diện bị hại để khắc phục hậu quả, đại diện bị hại đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có khả năng giao tiếp và lao động; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp các quy định của nhà nước về an toàn giao thông vận tải đường bộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng hình luật, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng đối với bị cáo.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ gì để xem xét đối với kháng cáo đề nghị huỷ án sơ thẩm của bị cáo cũng như quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo được. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có khả năng giao tiếp và lao động, để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo pháp luật xã hội chủ nghĩa, không cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là phù hợp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật TTHS.

[1]. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K do bà Chu Thị V đại diện, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K (Tên gọi khác: Đ) 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 591 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K do bà Chu Thị V đại diện phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp đại diện bị hại là ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị H 81.950.000đồng tiền bồi thường tổn thất về tinh thần.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3].Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương

